ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 786/BC-UBND	*Nam Đông, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó đề ra 03 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó phân công nhiệm vụ và tập trung thực hiện 03 chương trình trọng điểm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 cụ thể như sau:

A. Kết quả thực hiện năm 2021

I. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

1.1. Công tác tuyên truyền và phát động phong trào thi đua

Qua tuyên truyền và phát động phong trào thi đua đã có 354 hộ đầu tư làm nhà ở *(làm mới 199 nhà, nâng cấp sửa chữa 155 nhà)*; có 249 hộ làm hố xí hợp vệ sinh; có 164 hộ cứng hóa sân nhà; 227 hộ cứng hóa đường từ ngõ vào nhà; 1.668 hộ chỉnh trang, sửa chữa, làm mới hàng rào; 81 hộ hiến đất để làm các công trình với diện tích 17.120 m^2; huy động 16.671 ngày công lao động để chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các công trình công cộng, thực hiện ngày Chủ nhật xanh; đến nay có 53/55 thôn đã có điện chiếu sáng các tuyến đường trục thôn, xóm vào buổi tối *(có 42 thôn tỷ lệ chiếu sáng tuyến đường ở khu dân cư đạt 70% trở lên)*.

1.2. Kết quả đạt được chương trình xây dựng NTM

a) Huy động nguồn vốn và bố trí xây dựng công trình thiết yếu

Tổng nguồn lực đã huy động đầu tư năm 2021 là 228,134 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước là 70,934 tỷ đồng *(NS TW, tỉnh 45,61 tỷ đồng, NS huyện 25,324 tỷ đồng*); vốn doanh nghiệp và nhân dân là 157,2 tỷ đồng.

Bố trí vốn thực hiện các công trình thiết yếu như sau: Về giao thông: Đầu tư 13 hạng mục, kinh phí là 12,953 tỷ đồng, bao gồm: Đường khu quy hoạch Hà An - Đa Phú; đường trục thôn Xuân Phú; đường trục thôn Hà An; Khắc phục ngập lụt ngầm Ông Be và ngầm Thác Dài của xã Hương Phú. Đầu tư đường vào khu sản xuất Cha Lai (giai đoạn 3); mở rộng đường trục chính trung tâm xã Thượng Nhật. Sửa chữa đường vào khu sản xuất phía sau; đường dân sinh thôn Ria Hố của xã Thượng Lộ. Nâng cấp cầu khe Dâu, thôn 4 của xã Hương Hữu. Nâng cấp, mở rộng đường và cầu thôn 6 của xã Thượng Quảng. Khắc phục sạt lở tuyến đường từ

thôn 4 đến thôn 8; sạt lở tuyến đường từ thôn 8, xã Thượng Long đi xã Thượng Nhật. Đầu tư vỉa hè tuyến đường từ thị trấn Khe Tre đi Hương Lộc. Về giáo dục: Đầu tư 09 hạng mục, kinh phí 23,042 tỷ đồng; bao gồm: Tường rào trường mầm non xã Thượng Lộ; nhà vệ sinh các trường học; các hạng mục nâng cấp sửa chữa trường học bị thiệt hại do thiên tai; tường rào Trung tâm GDNN-GDTX; nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Hương Lộc và trường tiểu học Hương Hòa hướng tới nông thôn mới nâng cao; nhà vệ sinh trường tiểu học Hương Hòa và Hương Sơn. Về thủy lợi: Đầu tư 12 hạng mục, kinh phí 2,951 tỷ đồng; bao gồm: Sửa chữa kênh nhánh Vinh Giang và kè khắc phục sạt lở thôn 3, xã Thượng Quảng; sửa chữa kênh nhánh thôn 4 và kênh mương Ta Rai, xã Thượng Long; sửa chữa kênh mương Ka Zan, xã Thượng Lộ; nâng cấp kênh mương Thành Công và sửa chữa kênh mương La Oai, xã Hương Xuân; sửa chữa đập La Vân, xã Thượng Nhật và khơi thông dòng chảy tại các xã Thượng Quảng, Thượng Long, Thượng Nhật và Hương Phú. Về nhà văn hóa xã: Đầu tư 02 hạng mục, kinh 1,85 tỷ đồng để xây dựng nhà họp thôn A2, xã Hương Sơn và Đền liệt sỹ huyện. Về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khác, kinh phí 22,502 tỷ đồng. Về đầu tư hỗ trợ PTSX *(Khuyến nông, hỗ trợ khôi phục sau thiên tai),* kinh phí 7,636 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện 19 tiêu chí năm 2021 (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

- Tiêu chí cấp huyện: Đến nay đã thực hiện đạt chuẩn 8/9 tiêu chí (Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Điện; Y tế, Văn hóa, Giáo dục; Môi trường; An ninh trật tự; Chỉ đạo xây dựng NTM). 01 tiêu chí chưa đạt đang tiếp tục thực hiện là: Sản xuất.

- Tiêu chí cấp xã: Hương Xuân, Thượng Quảng, Thượng Lộ, Thượng Nhật, Hương Lộc đạt 19/19 tiêu chí. Hương Phú đạt 18/19 tiêu chí (tiêu chí chưa đạt là trường TH và THCS Nam Phú chưa đạt Quốc gia). Hương Sơn đạt 16/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (còn 5 nhà tạm), TCSX *(chưa có HTX*), Giáo dục *(lao động qua đào tạo 35/40%)*. Thượng Long đạt 15/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở *(còn 49 nhà tạm);* hộ nghèo *(còn 14,7/5%);* y tế *(tỷ lệ thấp còi 33/24,2%)*; giáo dục *(lao động qua đào tạo 20,7/40%)*. Hương Hữu đạt 14/19 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: Nhà ở (46 nhà tạm); thu nhập *(35,8/36 tr.đ);* hộ nghèo *(15,4/5%);* TCSX *(chưa có HTX);* giáo dục *(lao động qua đào tạo 28/40%*).

Bình quân các xã đạt chuẩn 17,6 tiêu chí; tăng 0,4 tiêu chí so với đầu năm 2021.

c) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Có 02 xã đạt 5/5 tiêu chí: Xã Hương Xuân và xã Hương Lộc (*đã hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định, xét công nhận*).

- Có 02 xã đạt 3/5 tiêu chí gồm: xã Hương Phú và Hương Sơn. Xã Hương Phú: 2 tiêu chí chưa đạt gồm: Giáo dục - Y tế - Văn hóa *(tỷ lệ lao động qua đào tạo)*; Cảnh quan - Môi trường *(tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch; mô hình phân loại rác tại nguồn*). Xã Hương Sơn, 2 tiêu chí chưa đạt gồm: Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân; Giáo dục - Y tế - Văn hóa.

d) Kết quả thực hiện xây dựng thôn NTM kiểu mẫu

Có 03 thôn đạt 6/6 tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu *(Thôn 9 và thôn 10 của xã Hương Xuân và thôn 3 của xã Hương Lộc*); đã công nhận 02 thôn (*thôn 10 của xã Hương Xuân và thôn 3 của xã Hương Lộc*).

e) Một số tồn tại, hạn chế đối với Chương trình nông thôn mới

- Ban chỉ đạo xã; Ban phát triển thôn ở một số xã vẫn chưa hoàn thành tốt trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới; công tác tuyên truyền của các đoàn thể cấp xã có phần bị chững lại, chưa thực sự rõ nét, đặc biệt là các nội dung, nhiệm vụ thuộc về trách nhiệm của người dân, của địa phương *(như: xóa nhà tạm, giảm nghèo, chuyển đổi sản xuất, nâng cao thu nhập, huy động nguồn lực của người dân để xây dựng, chỉnh trang thôn, xóm, ...).*

- Các tiêu chí thuộc về trách nhiệm của người dân ở một số xã tuy đạt nhưng chưa thật sự bền vững; đặc biệt là các tiêu chí như: Thu nhập; hộ nghèo; nhà tạm; tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm còn thấp so với chuẩn quy định. Một số địa phương chưa xác định được sản phẩm chủ lực nên rất khó thực hiện chỉ tiêu "xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững".

- Công tác huy động nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn, chủ yếu còn dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước.

1.3. Kết quả đạt được Chương trình giảm nghèo bền vững

a) Chính sách tín dụng ưu đãi: Trong năm 2021 có 855/1.040 chiếm 82,21% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn và đang dự nợ với tổng kinh phí: 39.102,12 triệu đồng (không đạt so với Kế hoạch đề ra, Kế hoạch trên 95%), trong đó: Tổng số hộ nghèo được vay vốn và đang dự nợ: 140 hộ với tổng kinh phí cho vay: 4.504 triệu đồng; Tổng số hộ được cận nghèo được vay vốn và đang dự nợ: 309 hộ với tổng tổng kinh phí cho vay: 11.815,12 triệu đồng; Tổng hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28 được vay vốn là 460 hộ với tổng kinh phí cho vay: 22.783 triệu đồng.

b) Hỗ trợ về giáo dục: Thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Đã thực hiện chi trả cho 3.058 lượt đối tượng với tổng kinh phí là 612,4 triệu đồng. Đảm bảo 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

c) Chính sách hỗ trợ về y tế: Đã tổ chức khám chữa bệnh cho 3.768 lượt hộ nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số với tổng kinh phí là 1.139,781 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn cho người nghèo chữa bệnh nội trú cho 52 lượt với tổng kinh phí 15,399 triệu đồng; cấp 834 thẻ BHYT cho người nghèo và thẻ BHYT cho 525 người cận nghèo (kinh phí Nhà nước hỗ trợ 95%, kinh phí do BHXH hỗ trợ 5%).

d) Chính sách hỗ về trợ nhà ở: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo là một trong những chương trình trọng điểm nhằm tạo điều kiện giúp cho hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở sớm ổn định cuộc sống, trong năm với kinh phí của Quỹ "Vì người nghèo" huyện và các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 43 nhà ở với kinh phí 1.735 triệu đồng.

e) Chính sách An sinh xã hội: Đã tổ chức chi trả trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng với tổng kinh phí hỗ trợ 4.889 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/QĐ-TTg cho 325 đối tượng với tổng số tiền 214,5 triệu đồng. Thường xuyên nắm tình hình đời sống nhân dân, phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân tiếp nhận và phân phối quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện, các Doanh nghiệp, nhà hảo tâm thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, từ đầu năm đến nay có 4.085 suất quà với kinh phí 1.560 triệu đồng.

f) Công tác hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19: Đã phối hợp cùng thực hiện hỗ trợ cho 697 đối tượng với tổng kinh phí hỗ trợ là 749,68 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ 21 hộ nghèo thuộc chính sách BTXH theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND tỉnh với kinh phí 31,5 triệu đồng; Hỗ trợ 21 hồ sơ lao động không có giao kết hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND với kinh phí 31.500.000 đồng; Hỗ trợ 03 hộ kinh doanh phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện với tổng kinh phí hỗ trợ 9 triệu đồng (3 triệu đồng/hộ);

Hỗ trợ 08 lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ YesHue Eco theo Quyết định số 23/QĐ-TTg với kinh phí đề nghị hỗ trợ 33,68 triệu đồng. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện hỗ trợ kinh phí cho 644 lao động khó khăn ở các tỉnh phía Nam đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg với kinh phí 644 triệu đồng.

Nhìn chung: Năm 2021 mặc dù công tác giảm nghèo gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và sự phấn đấu vươn lên của người dân đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt công tác giảm nghèo, an sinh xã hội. Qua đó giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4,6% xuống 4,5% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020, đạt Kế hoạch đề ra.

g) Một số tồn tại, hạn chế:

- Năm 2021 là chuyển giao giai đoạn nên hầu hết các chương trình và chính sách hỗ trợ cho người nghèo hết hiệu lực và chưa có văn bản mới hoặc có văn bản nhưng chưa có kinh phí để hỗ trợ (như Chương trình 135, Dạy nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất,…) nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện Chương trình giảm nghèo; bên cạnh đó năm 2021 do ảnh hưởng bởi những tác động khách quan như: Dịch Covid – 19 cũng ảnh hưởng rất lớn đến công tác giảm nghèo và đào tạo nghề cho người nghèo, người dân tộc thiểu số.

- Doanh nghiệp trên trên địa bàn huyện chủ yếu là vừa và nhỏ nên nhu cầu sử dung lao động ít, vì vậy chưa giải quyết được nhu cầu việc làm tại chỗ cho người lao động sau khi học nhóm nghề phi nông nghiệp. Trong khi đó, việc giới thiệu hoặc đưa người lao động đi làm việc ra ngoài địa phương gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu là do người lao động ngại đi làm xa, tác phong công nghiệp còn hạn chế, đồng thời chưa chịu khó tiếp cận và hòa nhập với công việc;

- Công tác phối hợp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có tiến triển nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên phong trào chưa được lan tỏa và kết quả thực hiện trong năm 2021 không cao.

- Hiện phần mềm điều tra mới hoàn thành (hoàn thành ngày 15/11) nên số thôn khởi động điều tra vẫn còn ít. Bên cạnh đó đa số điều tra viên còn bỡ ngỡ, chưa quen với sử dụng công nghệ, ứng dụng "app" còn nhiều hạng mục chưa phù hợp nên mất thời gian.

- Thời gian thực hiện điều tra hộ nghèo song song với điều tra Cung lao động nên khó khăn trong việc bố trí thời gian thực hiện.

2. Kết quả đạt được chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

- UBND huyện xây dựng Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 09/7/2021 về "phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn

2021-2025 và định hướng năm 2030"; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030; ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 31/8/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 09/7/2021 của Huyện ủy; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 12/11/2021 về việc điều tra, khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp sinh kế bền vững cho các hộ dân thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khảo sát thực hiện *"Dự án 2 - Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS"* thuộc Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030. Ban Dân tộc tỉnh thống nhất danh mục, hạng mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 10 tiểu dự án của chương trình với kế hoạch vốn là: 110.000 triệu đồng.

- ***Thực hiện các chỉ tiêu:*** Thu nhập bình quân của người 45,7 triệu đồng, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 40 triệu đồng; Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 4,5%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu giảm 4%; Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm: 450 người, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 209 người; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,5%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 11,4%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 92%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 88%; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 79,4%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 70%. (đạt KH).

Có 02 chỉ tiêu 90% thôn, vùng đồng bào DTTS có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; Sắp xếp ổn định 85% số hộ đang sinh sống trong khu vực xung yếu nguy hiểm; hỗ trợ giải quyết chuyển đổi ngành, nghề cho 80% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất (chưa đánh giá, phụ thuộc nguồn vốn đầu tư của Trung ương)

- **Tồn tại, hạn chế:** Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030, đề án có tầm ảnh hưởng rộng lớn và bao quát toàn diện tất cả các lĩnh vực về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đặc biệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến các phòng, bàn ngành cấp huyện và 06 xã vùng đồng bào DTTS, Trung ương, tỉnh chưa có văn bản chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện nên gặp nhiều khó khăn trong xây dựng kế hoạch, định mức hỗ trợ trong 10 tiểu dự án đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 120/2020/QH14.

II. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị

1. Kết quả đạt được

1.1. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ

a) Quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre: Rà soát quy hoạch chung thị trấn Khe Tre theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về Quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030; rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cục bộ 20 nội dung bất cập. Đã lấy ý kiến các tổ dân phố, lãnh

đạo và các ban ngành thị trấn Khe Tre, các ngành cấp huyện, trình các cấp lãnh đạo thông qua và trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh trong tháng 12 năm 2021.

- Triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện, đã hoàn thành khảo sát hiện trạng, tham khảo ý kiến của các ngành, UBND các xã, thị trấn; trong đó đã tham khảo dự thảo phương án mở rộng không gian đô thị Khe Tre đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 01 năm 2022.

- Thực hiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 48 hộ gia đình, cá nhân đúng thời gian, không có trễ hạn; kiểm tra việc thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép và quy hoạch được duyệt; thực hiện 37 ý kiến chỉ đạo, xử lý phản ánh hiện trường 06 trường hợp liên quan đến lĩnh vực đô thị và xây dựng. Đã tăng cường kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng ở thị trấn và trung tâm các cụm xã.

b) Phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm Y tế, đoạn từ cầu Khe Tre đến nhà ông Đinh. Triển khai xây dựng các công trình đã phê duyệt đầu tư mới năm 2021 như dự án chỉnh trang cây xanh, vỉa hè khu trung tâm huyện, Dự án đường nội thị Khu vực 4 giáp từ Đặng Hữu Khuê đến nhà ông Thừa, dự án điện chiếu sáng đường Bùi Quốc Hưng và một số dự án khác theo kế hoạch đầu tư năm 2021 đúng theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng; đôn đốc chuẩn bị đầu tư đối với các dự án phát triển đô thị các năm tiếp theo. Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị. Vận động nhân dân đầu tư cải tạo, xây mới nhà ở đảm bảo khang trang; nạo vét các mương thoát nước đảm bảo thoát nước đô thị.

c) Xây dựng tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị: Triển khai kế hoạch xây dựng 4 tuyến phố đạt chuẩn "Tuyến phố văn minh đô thị" theo Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh gồm tuyến đường Khe Tre, đường Tả Trạch đoạn ngã tư Khe Tre đến nhà máy nước sạch Khe Tre, đường Trương Trọng Trân và đường Quỳnh Meo. Hiện nay hoàn chỉnh hồ sơ, thành lập đoàn thẩm định và quyết định công nhận hoàn thành tháng 12 năm 2021.

d) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Hoàn thành 100% các dự án đầu tư chỉnh trang, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội đô thị theo kế hoạch đầu tư năm 2021 ***(đạt 100%)***; Hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030 và quy hoạch chi tiết các khu dân cư ven sông Tả Trạch. Ban hành Quy định về quản lý quy hoạch chung thị trấn Khe Tre và thực hiện đúng quy định ***(đạt 50%)*** (chưa thực hiện quy hoạch chi tiết thị trấn Khe Tre và quy định quản lý quy hoạch); Được công nhận 2 đến 3 tuyến phố đạt chuẩn "Tuyến phố văn minh đô thị ***(đạt 100%)***; Xây dựng chợ Khe Tre đạt chuẩn " chợ văn minh thương mại" ***(đạt 100%)***.

2. Tồn tại, hạn chế: Quy hoạch chi tiết khu dân cư ven sông Tả Trạch chưa thực hiện và Quy định quản lý quy hoạch chung thị trấn Khe Tre còn chậm do chờ kết quả phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre.

III. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch

1. Kết quả đạt được

1.1. Các điểm du lịch tiềm năng được đưa vào quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030: UBND huyện đã phân bổ kinh phí cho các địa

phương để thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 – 2030. Nhưng đến nay do chưa có hướng dẫn chung của UBND tỉnh nên không thực hiện được.

1.2. Công tác triển khai xây dựng Homestay: Trong năm 2021, UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, kiểm tra tiến độ xây dựng các homestay tại xã Thượng Lộ. Trong đó có 03 homestay (với 6 phòng) năm 2020 chuyển sang đến nay cơ bản đã hoàn thiện, chuẩn bị công tác đón khách lưu trú. Tiếp tục đôn đốc các hộ xây dựng mới thêm 03 homestay (với 10 phòng) trong năm 2021.

1.3. Mở 01 lớp truyền dạy ẩm thực truyền thống: Xây dựng Kế hoạch mở lớp truyền dạy ẩm thực truyền thống dân tộc Cơ tu tại xã Thượng Lộ với 30 học viên tham gia. Với mục đích bảo tồn và phát huy các món ăn, thức uống đặc trưng của đồng bào Cơ tu. Tạo ra đội ngũ trẻ kế thừa biết cách chế biến các món ăn, thức uống đặc trưng; khai thác hiệu quả văn hóa ẩm thực đồng bào Cơ tu vào phục vụ hoạt động du lịch tại điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi. Sau một tháng học tập, các học viên đã được các nghệ nhân truyền dạy cách chế biến các món ăn truyền thống như: Cơm lam, cháo thập cẩm, ếch nướng ống, cà lèn, cá nướng lá, rượu cần, rượu đoắc… đã được công nhận hoàn thành khóa học. Qua lớp học, các học viên thực hành thành thạo cách thức nấu các món ăn, thức uống truyền thống và phát huy hiệu quả trong công tác phục vụ ẩm thực tại điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi, trong bữa ăn gia đình cũng như trong các ngày lễ, tết.

1.4. Đẩy mạnh quảng bá, kết nối, giới thiệu các điểm du lịch trên địa bàn đến các công ty lữ hành trên cơ sở hoàn thiện các chương trình du lịch

Nhằm hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi xây dựng hình ảnh điểm đến; tạo cảnh quan, điểm nhấn và không gian check in, trải nghiệm cho du khách, góp phần phát huy, bảo tồn nghề truyền thống người Cơ tu. Tái hiện không gian phản ánh nét văn hóa đặc trưng của đồng bào Cơ tu thông qua nghệ thuật điêu khắc gỗ với các hình tượng mang chủ đề về sinh hoạt, đời sống của dân tộc Cơ tu tại điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi. Phát hành 1000 tờ gấp quảng bá du lịch huyện gửi đến Trung tâm Thông tin và xúc tiến Du lịch tỉnh để gửi đến hơn 20 công ty lữ hành, khách sạn du lịch trên địa bàn. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp nên các công ty lữ hành chưa triển khai thực hiện.

1.5. Dự án Bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, Nhà truyền thống lịch sử huyện được quy hoạch, giải phóng mặt bằng, san nền

Về Dự án bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu: Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với lãnh đạo UBND huyện và các ban ngành có liên quan về việc thống nhất nguồn vốn để đầu tư. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện đã trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, huyện Nam Đông (giai đoạn 1) tại Tờ trình số 84/TTr-BQLDAKV với tổng mức đầu tư dự kiến 10 tỷ đồng. Đến nay, dự án Bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu đã triển khai công tác cắm mốc ranh giới sơ bộ trong phạm vi nghiên cứu của Đề án khoảng 8ha tại thôn Dỗi, xã Thượng Lộ. Đơn vị tư vấn đang tiến hành đo vẽ bản đồ địa chính trên khu đất diện tích khoảng 4,5ha trong phạm vi nghiên cứu (giai đoạn 1) của Đề án để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện có cơ sở thực hiện các công việc tiếp theo.

Về giải phóng mặt bằng Nhà truyền thống lịch sử huyện: Công trình được dự kiến đầu tư xây dựng trên khu đất tại nghĩa địa phía trước Nghĩa trang liệt sỹ huyện thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông. Hiện dự án đang trình thẩm định phê duyệt dự án, tuy nhiên, phạm vi thực hiện Nhà truyền thống lịch sử huyện đã được cắm mốc ranh giới, đo vẽ và kiểm đếm để tiến hành chi trả bồi thường hỗ trợ ngay khi dự án Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện được bố trí kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng công trình Nhà truyền thống lịch sử huyện, dự kiến công tác giải phóng mặt bằng hoàn thành trong năm 2021.

1.6. Phục dựng lễ hội mừng lúa mới, trò chơi dân gian Bài Chòi

Về Phục dựng Lễ hội Mừng lúa mới: Ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND huyện về Nghiên cứu, bảo tồn và phục dựng lễ hội truyền thống mừng lúa mới của đồng bào dân tộc Cơ tu, huyện Nam Đông. Xây dựng kịch bản, chương trình, chuẩn bị cơ sở vật chất cho công tác phục dựng Lễ hội Mừng lúa mới. Thời gian phục dựng dự kiến tổ chức vào dịp Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIII năm 2021 tổ chức tại huyện. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp nên Ngày hội tạm thời hoãn (dự kiến tổ chức tháng 5/2022).

Về tái hiện trò chơi dân gian Bài Chòi: Ban hành Kế hoạch số 22/KH-VHTT ngày 21/01/2021 về Bảo vệ và phát huy di sản nghệ thuật Bài Chòi năm 2021. Quá đó, đã hướng dẫn các xã rà soát lập danh sách học viên đăng ký tham gia lớp tập huấn về thực hành di sản Bài chòi (dự kiến tổ chức tháng 12/2021). Ngoài ra, hướng dẫn UBND xã Hương Lộc thành lập câu lạc bộ Bài Chòi của xã, qua đó hỗ trợ về cơ sở vật chất để duy trì trò chơi dân gian Bài Chòi tại xã Hương Lộc.

2. Một số nhiệm vụ khác

Đã hoàn thành phục dựng 02 nhà Gươl truyền thống tại thôn Dỗi, xã Thượng Lộ và thôn A Xăng, xã Thượng Long thuộc danh mục Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Chương trình MTQG về phát triển văn hóa. Khảo sát, lựa chọn chủ trang trại ông Nguyễn Sinh làm mô hình du lịch xanh, hướng đầu tư đa dạng các loại cây ăn quả, rau sạch, hoa và dược liệu…để phát triển du lịch.

Về phương án thanh lý các công sản (Nhà khách của huyện, trụ sở Kho bạc huyện, trụ sở Huyện đội cũ…) hình thành lại tổng thể dịch vụ phục vụ du lịch. Hiện nay, UBND huyện đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lập phương án cho thuê tài sản công đối với trụ sở Kho bạc cũ. Nhà khách UBND huyện đã đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2022 của tỉnh.

Về xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để ưu tiên đầu tư và xây dựng phương án kêu gọi đầu tư các điểm du lịch tiềm năng; theo dõi và đôn đốc dự án đầu tư Điểm du lịch Thác Trượt. Việc xây dựng cơ chế chính sách riêng của huyện khó có thể thực hiện trong điều kiện ngân sách huyện hiện nay, nên vẫn phải phụ thuộc vào các cơ chế chính sách về phát triển văn hóa, du lịch của tỉnh. Hiện nay, các điểm du lịch tiềm năng của huyện (Thác Phướn, Thác Kazan…) UBND huyện đã đề xuất đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng thiên nhiên Thác Trượt của Công ty TNHH MTV Đồng Tiến Phương đang điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án trong năm 2022.

Tiến hành rà soát danh mục các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực phát triển Văn hóa – Du lịch trên địa bàn để đưa vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đưa vào kế hoạch sử dụng đất 02 công trình Văn hóa – Du lịch trên địa bàn xã Thượng Lộ và Thượng Long vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 bao gồm: Dự án Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Cơ tu, huyện Nam Đông thuộc danh mục dự án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa; Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu, huyện Nam Đông (giai đoạn 1).

3. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh kết quả đã đạt được, năm 2021 do khó khăn về kinh phí và tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp nên một số nhiệm vụ chưa được triển khai thực hiện.

- Trong 6 nhiệm vụ trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển văn hóa – du lịch năm 2021, Dự án Bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu chưa được giải phóng mặt bằng, san nền; công tác xây dựng, hoàn thiện các homestay còn chậm.

- Việc phục dựng Lễ hội Mừng lúa mới của dân tộc Cơ tu chưa thực hiện; doanh thu trong hoạt động du lịch chưa đạt so với kế hoạch; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, hội thi tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm không được triển khai thực hiện.

- Chưa thực hiện quy hoạch các điểm du lịch tiềm năng vào quy hoạch chung xây dựng xã; Chợ phiên Nam Đông chưa triển khai thực hiện.

B. Phương hướng, nhiện vụ và giải pháp thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2022

I. Chương trình xây dựng NTM gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030

1. Chương trình xây dựng nông thôn

1.1. Chỉ tiêu

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn của bộ tiêu chí huyện NTM *(8/9 tiêu chí)*. Tập trung thực hiện tiêu chí Kinh tế.

- Duy trì 02 xã đạt 19/19 tiêu chí (*Hương Lộc, Hương Xuân)*.

- Duy trì 03 xã đạt 18/19 tiêu chí (*Hương Phú, Thượng Lộ, Thượng Quảng)*.

- Duy trì 02 xã đạt 17-18 tiêu chí *(Hương Sơn, Thượng Nhật)*.

- Xây dựng xã Thượng Long đạt chuẩn từ 16-17 tiêu chí.

- Xây dựng xã Hương Hữu đạt chuẩn từ 15-16 tiêu chí.

- Xây dựng từ 01-02 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

- Xây dựng xã Hương Phú đạt 15-16 tiêu chí xã NTM nâng cao.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện và nâng cao chất lượng 8 tiêu chí đã đạt; đẩy mạnh chỉ đạo, thực hiện hoàn thành tiêu chí Kinh tế; tập trung chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất tập trung có chất lượng và lợi thế của huyện như: Cam, Dứa, Chuối đặc sản, các loại vật nuôi, thủy sản, kinh tế rừng...; xây dựng, quảng bá thương hiệu hàng nông sản; tổ chức kết nối, tìm kiếm thị trường, kêu gọi công ty, doanh nghiệp để liên kết cung ứng và tiêu thụ các sản phẩm.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở *(xã, thôn*); chỉ đạo UBND các xã xây dựng Kế hoạch chi tiết để thực hiện Chương trình xây dựng NTM của địa phương năm 2022.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030; chú trọng quy hoạch các vùng sản xuất tập trung để làm cơ sở cho thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng NTM trong toàn thể cán bộ và nhân dân ở các xã; huy động nguồn lực của nhân dân để đầu tư phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, chỉnh trang nhà ở, sân vườn, hàng rào xanh, công trình vệ sinh; ngày công lao động để thực hiện các hoạt động, các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025; Đề án chăn nuôi lợn tập trung theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học huyện Nam Đông giai đoạn 2020-2025; Đề án phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết; theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc để quảng bá sản phẩm, làm tăng tính cạnh tranh của nông sản trên thị trường và thuận lợi trong tiêu thụ; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển mạnh, sâu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP.

- Khảo sát thực trạng nguồn lao động để có kế hoạch đào tạo sát đúng với nhu cầu; gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách hỗ trợ, đầu tư cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nhà tạm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi các công ty, doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn huyện; tập trung nâng cao năng lực quản lý, điều hành, kinh doanh cho đội ngũ lãnh đạo các HTX trên địa bàn.

- Huy động và sử dụng hợp lý, đúng trọng tâm các nguồn vốn đầu tư.

2. Chương trình giảm nghèo bền vững

2.1. Chỉ tiêu

- Phấn đấu giảm 3% tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện so với tỷ lệ hộ nghèo điều tra vào cuối năm 2021; riêng hai xã Thượng Long và Hương Hữu phấn đấu giảm từ 4% trở lên.

- Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

- 100% người nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại xã, thôn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; vận động 100% hộ cận nghèo tham gia mua BHYT sau khi được ngân sách Nhà nước và ngân sách tỉnh hỗ trợ để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, người đồng bào DTTS sinh sống tại các xã khu vực III, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục đào tạo theo quy định để giảm nhanh chiều thiếu hụt về giáo dục.

- Trên 90% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ dạy nghề từ 550 lao động trở lên, đảm bảo 100% lao động có nhu cầu học nghề được đào tạo nghề đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung như: Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm; chính sách giáo dục và đào tạo; y tế (BHYT, các chính sách khác liên quan về y tế …); nhà ở và ưu tiên các nguồn lực xã hội để trợ giúp các hộ nghèo, cận nghèo; tăng cường công tác truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm nguồn lực đặc biệt là nguồn lực trong dân để tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá; xây dựng các cơ chế đặc thù của Huyện để khuyến khích sự đầu tư của các doanh nghiệp nhất là trên lĩnh vực phi nông nghiệp nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Sớm lấy ý kiến của nhân dân để khảo sát và lập các dự án để tranh thủ vốn mục tiêu của Trung ương, Tỉnh, vốn các tổ chức khác, chú trọng ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình, dự án thiết thực để phát triển sản xuất;

- Lồng ghép các chương trình, dự án nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới để thực hiện tốt công tác giảm nghèo; chú trọng đối tượng người nghèo nhưng phải có sự điều phối, tránh chồng chéo để tất cả những hộ nghèo đều được nhận sự quan tâm hỗ trợ; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động để giúp người nghèo; huy động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn giúp hộ nghèo. Có cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các cuộc vận động.

- Tăng cường công tác vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân để mỗi một người dân nhất là người nghèo, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn phải tự mình phấn đấu vươn lên, hạn chế trông chờ vào sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà nước. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho hộ nghèo trong tổ chức sản xuất, chi tiêu kinh tế hộ, nâng cao khả năng tiếp cận ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Nghiên cứu, khảo sát để xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, chú trọng những mô hình phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện của hộ nghèo; tổ chức đánh giá, tổng kết để hỗ trợ nhân rộng cho các hộ nghèo. Kiện toàn và nâng cao năng lực Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG từ huyện đến xã, có cơ chế kiểm tra, giám sát, quản lý các dự án giảm nghèo trên địa bàn; định kỳ tổ chức giao ban báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo và hằng năm đều có tổng kết công tác giảm nghèo và phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, đoàn thể để chịu trách nhiệm thực hiện các dự án thành phần và các phong trào vận động chung tay vì người nghèo nhằm huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị để thực hiện một cách có hiệu quả công tác giảm giảm nghèo trên địa bàn huyện. Thường xuyên rà soát các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như: Người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ… Theo quy định của Chính

phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

3. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

3.1. Chỉ tiêu

- Thu nhập bình quân đầu người 49 triệu đồng, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 41 triệu đồng;

- Hỗ trợ giải quyết 20% số hộ khó khăn đang thiếu đất ở, đất sản xuất (mốc tính hỗ trợ từ khi Nghị quyết được ban hành).

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 89,7%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 80%.

- Sắp xếp, ổn định 20% dự án tái định cư và định cư xen ghép trong khu dân cư.

- Tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 43-45%, mẫu giáo trên 99%, tiểu học trên 99,5%, THCS trên 98%.

- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa 93,26%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số 91,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 3%; phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS giảm 3-4% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 48% và đào tạo có văn bằng chứng chỉ 37%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số qua đào tạo 20% và đào tạo có văn bằng chứng chỉ 10%.

- (9) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 50 người, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu 18 người.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 94%, trong đó: đồng bào DTTS 90%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 9,0%, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số: 11%.

- 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn chức danh theo quy định có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Trong đó: Hỗ trợ đất ở 78 hộ; nhà ở: 50 hộ, hỗ trực tiếp đất sản xuất: 10 hộ, chuyển đổi ngành nghề: 87 hộ (trừ các hộ được hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất); hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 50 hộ.

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Thực hiện dự án bố trí ổn định dân cư ở 2 xã Thượng Long và Hương Hữu với tổng mức đầu tư từ nguồn vốn Trung ương là 45.000 triệu đồng.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ phát triển sản xuất: 450 triệu đồng/xã/năm khu vực III; hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp cho 03 mô hình (dự kiến 300 triệu đồng/mô hình)

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đầu tư cơ sở hạ tầng, định mức đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương khoảng 1.500 triệu đồng/xã/năm đối với xã khu vực III (Hương Hữu và Thượng Long); vốn duy tu bảo dưỡng: 120 triệu đồng/năm/xã.

- Hỗ trợ đất ở, cải thiện nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt: Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào nghèo thiếu đất sản xuất: Đối với nơi không còn đất đủ điều kiện để giải quyết cho hộ DTTS thì thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề mới và chuyển đổi nghề. Giải quyết cơ bản tình trạng

thiếu đất ở, cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ nghèo vùng đồng bào DTTS.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu của cấp xã, thôn đặc biệt khó khăn: Đầu tư xây dựng khu định canh, định cư xã Thượng Long và Hương Hữu để ổn định dân cư cho các hộ gia đình đồng bào DTTS. Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư từ các chương trình, dự án để đầu tư cho các xã đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư theo các chương trình, dự án để xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất hạ tầng giao thông, thủy lợi ở vùng khó khăn; gắn phát triển kinh tế với thực hiện các chính sách đặc thù vùng DTTS, tập trung là các xã, thôn đặc biệt khó khăn (Thượng Long, Hương Hữu).

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp và các dự án sản xuất tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân: Tập trung thực hiện các Đề án, dự án, chương trình về phát triển nông nghiệp, sản xuất các sản phẩm chủ lực, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; phát triển mạng lưới tiêu thụ nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết trong sản xuất nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập gắn liền với giảm nghèo; huy động nhân dân đóng góp nhân công, nhà nước ưu tiên hỗ trợ vật liệu cho một số công trình theo cơ chế đặc thù. Vận động đồng bào DTTS đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghiệp, xoá bỏ các tập quán canh tác lạc hậu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho nhân dân. Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh từng địa phương tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế.

II. Chương trình chỉnh trang, phát triển đô thị

1. Chỉ tiêu

- Hoàn thành quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- 100% xã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030.
- Hoàn thành xây dựng quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Khe Tre.
- Xây dựng 2 đến 3 tuyến đường đạt chuẩn "Văn minh đô thị".
- 100 % công trình hạ tầng đô thị thi công hoàn thành theo kế hoạch.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Công tác quy hoạch: Hoàn thành đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình UBND tỉnh phê duyệt, công khai quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật, xây dựng quy định quản lý quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình UBND tỉnh phê duyệt, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai và hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã (9 xã) và lập quy chế quản lý quy hoạch. Quy hoạch 2 đến 3 điểm dân cư nông thôn. Triển khai và phê duyệt Quy hoạch đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư ven sông Tả Trạch thị trấn Khe Tre tỷ lệ 1/500. Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Khe Tre.

2.2. Phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến Trung tâm Y tế. Triển khai xây dựng các công trình đã phê duyệt đầu tư mới năm 2021 như Dự án chỉnh trang cây xanh, vỉa hè các tuyến đường

trung tâm huyện, hệ thống thoát nước tổ dân phố 1 và các dự án hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị được phê duyệt năm 2022.

2.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ công ích: Nâng cao chất lượng hệ thống điện chiếu sáng, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng, thay công tắc cơ bằng công tắc cảm biến; nâng cao chất lượng cấp nước sinh hoạt, đảm bảo an toàn điện. Lựa chọn doanh nghiệp chăm sóc cây xanh có năng lực; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh đúng kỹ thuật.

2.4. Xây dựng tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị: Lập và triển khai kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh năm 2022, xây dựng 3 đến 4 tuyến phố đạt chuẩn "Tuyến phố văn minh đô thị" theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh. Rà soát từng tiêu chí cho từng tuyến phố, xây dựng lộ trình thực hiện, ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí còn thiếu. Tăng cường vận động, nâng cao vai trò trách nhiệm của người dân trong xây dựng tuyến phố văn minh đô thị.

2.5. Quản lý trật tự đô thị và xây dựng: Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng ở thị trấn và trung tâm các cụm xã; kiểm tra việc thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng và quy hoạch được duyệt; xử lý nghiêm và kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng. Bổ sung các biển báo giao thông, sơn vạch kẻ đường…Tăng cường vai trò, trách nhiệm của lực lượng quản lý trật tự đô thị.

III. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch

1. Chỉ tiêu

- Kêu gọi 01 đến 02 nhà đầu tư đến khảo sát đầu tư vào các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn huyện.
- Các điểm du lịch tiềm năng được đưa vào quy hoạch chung xây dựng xã.
- Dự án Khu Bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ tu; Nhà truyền thống lịch sử huyện; Chợ phiên Nam Đông được khởi công xây dựng.
- Phục dựng Lễ hội Mừng lúa mới của dân tộc Cơ tu; mở 01 lớp truyền dạy điêu khắc truyền thống.
- Khảo sát lựa chọn 01 – 02 vườn nông sản để hỗ trợ phát triển đa dạng nông sản và triển khai các dịch vụ thu phí tham quan, áp giá sản phẩm tại vườn, trải nghiệm trồng trọt, thu hoạch nông sản....
- Phối hợp, liên kết trường du lịch trên địa bàn tỉnh mở các lớp hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác du lịch cộng đồng qua việc truyền dạy các kỹ năng như thuyết minh, giao tiếp, kỹ năng phục vụ khách, kỹ năng làm homestay....

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Về phát triển văn hóa

- Nâng cao chất lượng trong tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, hướng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền về cơ sở.
- Đẩy mạnh công tác sưu tầm, quản lý lâu dài và phổ biến các giá trị phi vật thể như truyện cổ, trò chơi dân gian; mở lớp truyền dạy điêu khắc truyền thống; phục dựng Lễ hội Mừng lúa mới.
- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ đối với cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số tại địa phương.

2.2. Về Du lịch

- Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm năng đến khảo sát, đầu tư

- Khảo sát lựa chọn 01 – 02 vườn nông sản để hỗ trợ phát triển đa dạng nông sản và triển khai các dịch vụ thu phí tham quan, áp giá sản phẩm tại vườn, trải nghiệm trồng trọt, thu hoạch nông sản.... Khảo sát chọn các điểm du lịch tiềm năng để đưa vào quy hoạch chung xây dựng xã trên cơ sở xác định rõ quy mô, vị trí để có hướng kêu gọi đầu tư phù hợp.

- Liên kết trường du lịch trên địa bàn tỉnh mở các lớp hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác du lịch cộng đồng qua việc truyền dạy các kỹ năng như thuyết minh, giao tiếp, kỹ năng phục vụ khách, kỹ năng làm homestay. Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng thôn Dỗi phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với homestay. Xây dựng phương án hỗ trợ du lịch cộng đồng thôn Dỗi về phát triển sản phẩm du lịch thông qua việc tổ chức tái hiện mô hình tín ngưỡng dân gian, các trò chơi dân gian, trải nghiệm các nghề truyền thống, ẩm thực (làm cơm lam, bánh a quạt…) và dàn dựng các chương trình văn hóa, văn nghệ theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng.

- Hỗ trợ HTX Du lịch cộng đồng thôn Dỗi tiếp tục phát triển mặt hàng mây tre đan, phát triển thêm sản phẩm, tập trung các mặt hàng gia dụng thay sản phẩm nhựa, hàng trang trí nội thất và hàng lưu niệm đối với khách du lịch. Hỗ trợ phát triển nghề dệt zèng cho tổ phụ nữ thôn Dỗi để tạo thêm điểm đến, đa dạng các sản phẩm du lịch.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022./.

Nơi nhận:
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Phụng